

Số: **74/2021/VHNGĐ-ST**

*C, ngày 04 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32,33,34,35, 36- Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55,57, 58, 81, 82, 83, 107- Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 09 năm 2021.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 19/10/2021 giữa những người yêu cầu:

**Chị Nguyễn Thị A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

**Anh Bùi Văn B**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/10/2021.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:**

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Văn B.

1.2. *Về quan hệ con chung*: Các đương sự có 02 (hai) con chung là Bùi Như D, sinh ngày 02/01/2012; Bùi Văn E, sinh ngày 23/01/2015.

- Giao con chung Bùi Văn E cho anh Bùi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Giao con chung Bùi Như D cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Hai bên đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

1.3. Về *quan hệ tài sản*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã C;
- Các bên yêu cầu;
- UBND xã G;
- Chi cục THADSTX C;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Chí Mạnh**